

**UBND PHƯỜNG MỸ LỘC  
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THỊNH**



# **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP**

### **NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC KỸ NĂNG**

### **TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN CHO TRẺ MẦM GIÁO 4 -5 TUỔI**

**Tác giả: Nguyễn Thị Liên**

**Trình độ chuyên môn: Đại học Sư Phạm MN**

**Chức vụ: Giáo viên**

**Nơi công tác: Trường mầm non Mỹ Thịnh, phường Mỹ Lộc,  
tỉnh Ninh Bình.**

*Mỹ Lộc, ngày 09 tháng 4 năm 2026*

## **A. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên sáng kiến:** *“Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo 4 -5 tuổi.”*

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

**3. Thời gian áp dụng sáng kiến:**

Từ ngày tháng 09 năm 2025 đến tháng 05 năm 2026

**4. Tác giả:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Liên

Ngày tháng năm sinh: 20/05/1993

Chức vụ công tác: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường mầm non Mỹ Thịnh

Điện thoại: 0983833775

## **B. PHẦN MỞ ĐẦU**

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội, trẻ em có nhiều cơ hội được chăm sóc, giáo dục tốt hơn, song cũng phải đối mặt với không ít nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn và phát triển toàn diện. Đặc biệt, trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi còn hạn chế về nhận thức, kinh nghiệm sống và kỹ năng ứng phó, vì vậy việc trang bị kỹ năng tự bảo vệ bản thân là hết sức cần thiết.

Thực tế cho thấy, các tình huống gây mất an toàn như tai nạn thương tích, lạc đường, bị người lạ dụ dỗ, xâm hại hay các nguy cơ trong sinh hoạt hằng ngày có thể xảy ra bất cứ lúc nào nếu trẻ chưa có kỹ năng nhận biết và xử lý phù hợp. Nhiều trẻ còn rụt rè, thiếu chủ động, chưa biết nói “không” khi cần thiết và còn lúng túng khi tìm kiếm sự hỗ trợ.

Trong chương trình giáo dục mầm non hiện hành, nội dung giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ bản thân đã được quan tâm, tuy nhiên việc tổ chức thực hiện ở một số cơ sở còn mang tính hình thức, chưa tạo được nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm, thực hành. Cụ thể, phương pháp truyền đạt kiến thức chủ yếu qua lời nói hoặc tranh ảnh khiến trẻ khó ghi nhớ, thiếu sự liên kết với tình huống thực tế, dẫn đến việc trẻ lúng túng, khó khăn khi đối mặt với các tình huống bất ngờ.

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ ngay từ lứa tuổi mầm non, và mong muốn góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục trong lĩnh vực này, tôi đã lựa chọn và triển khai nghiên cứu đề tài: ***“Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi.”***

Đây cũng chính là hướng tiếp cận mới của sáng kiến nhằm khắc phục hạn chế của phương pháp giáo dục truyền thống, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong giai đoạn hiện nay.

## **C. PHẦN NỘI DUNG.**

### **1. Mô tả giải pháp đã biết**

Trong công tác nuôi dưỡng và giáo dục trẻ 4–5 tuổi, nội dung rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân được giáo viên quan tâm và tích hợp vào các hoạt động thường ngày. Tuy nhiên, các nội dung này chủ yếu được thực hiện dưới hình thức lồng ghép trong các hoạt động như: trò chuyện đầu giờ, hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc và các tình huống phát sinh trong sinh hoạt.

Giáo viên thường sử dụng các phương pháp quen thuộc như đàm thoại, kể chuyện, sử dụng tranh ảnh, video minh họa để giúp trẻ nhận biết một số tình

huống nguy hiểm có thể gặp trong cuộc sống như: bị lạc, tiếp xúc với người lạ, nguy cơ bị tai nạn khi chơi gần nơi nguy hiểm... Đồng thời, trẻ cũng được hướng dẫn một số kỹ năng cơ bản như: biết gọi người lớn khi gặp nguy hiểm, không đi theo người lạ, tránh xa các vật dụng nguy hiểm, bước đầu ghi nhớ thông tin cá nhân.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã thực hiện tuyên truyền tới phụ huynh thông qua các buổi họp, trao đổi trực tiếp hoặc qua nhóm lớp nhằm nâng cao nhận thức về việc rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ tại gia đình.

Tuy nhiên, các hình thức giáo dục này mới dừng lại ở mức giúp trẻ “biết” mà chưa tạo được cơ hội để trẻ “làm” và “trải nghiệm”. Vì vậy, khi gặp tình huống thực tế, nhiều trẻ vẫn còn lúng túng, phản ứng chậm hoặc chưa biết cách xử lý phù hợp, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

### **Những ưu điểm của giải pháp đã áp dụng:**

Nội dung giáo dục được lựa chọn tương đối phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và được lồng ghép linh hoạt vào các hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

Trẻ đã bước đầu nhận biết được một số tình huống không an toàn và có phản ứng đơn giản khi được hướng dẫn.

Tôi đã tích cực lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động hằng ngày của trẻ; đồng thời bước đầu tạo được sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong quá trình giáo dục.

### **Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số hạn chế:**

Hoạt động giáo dục kỹ năng tự bảo vệ hiện vẫn chưa được triển khai theo kế hoạch rõ ràng, còn thiếu tính hệ thống và chưa đảm bảo tính liên tục.

Hình thức tổ chức còn thiên về truyền đạt, ít tạo cơ hội cho trẻ được trải nghiệm và xử lý tình huống thực tế.

Trẻ dễ quên kiến thức do thiếu trải nghiệm thực tế, chỉ dừng lại ở việc ghi nhớ máy móc, không hình thành thói quen tự bảo vệ bền vững và khó ứng phó với tình huống bất ngờ thực tế."

Bản thân tôi đôi khi còn gặp khó khăn trong việc xác định nội dung cốt lõi cũng như lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động phù hợp với trẻ.

Việc phối hợp với phụ huynh tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng đều, một số gia đình chưa duy trì thường xuyên việc rèn luyện kỹ năng cho trẻ tại nhà.

### **Thuận lợi trong quá trình thực hiện:**

Trong quá trình triển khai, tôi nhận được nhiều điều kiện thuận lợi. Nhà trường quan tâm chỉ đạo, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hỗ trợ đầy đủ về cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc – giáo dục trẻ.

Đội ngũ giáo viên có tinh thần học hỏi, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình thực hiện

Bản thân tôi luôn chủ động học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp nhằm thu hút sự tham gia tích cực của trẻ.

Phụ huynh học sinh cơ bản quan tâm đến việc chăm sóc, giáo dục con em, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

#### **Khó khăn còn tồn tại:**

Trẻ ở độ tuổi 4–5 còn nhỏ, khả năng ghi nhớ và xử lý tình huống còn hạn chế nên việc hình thành kỹ năng cần thời gian dài và sự lặp lại thường xuyên.

Học liệu và phương tiện hỗ trợ cho việc tổ chức các tình huống thực hành còn chưa phong phú.

Một số phụ huynh còn chưa có nhiều thời gian đồng hành, rèn luyện kỹ năng cho trẻ tại gia đình.

#### **Nguyên nhân của những hạn chế trên:**

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trong đó, việc tổ chức giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân ở một số thời điểm chưa thực sự được chú trọng đúng mức, còn mang tính lồng ghép, chưa có kế hoạch cụ thể và chưa đảm bảo tính thường xuyên, liên tục.

Bên cạnh đó, giáo viên đôi khi còn gặp khó khăn trong việc lựa chọn nội dung trọng tâm cũng như hình thức tổ chức phù hợp, chủ yếu vẫn sử dụng các phương pháp truyền thống nên chưa tạo được nhiều cơ hội cho trẻ trải nghiệm và thực hành.

Ngoài ra, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong một số trường hợp chưa thật sự đồng đều, việc rèn luyện kỹ năng cho trẻ tại nhà chưa được duy trì thường xuyên, dẫn đến kỹ năng của trẻ hình thành còn rời rạc, thiếu tính bền vững.

Nhằm đánh giá rõ hơn thực trạng kỹ năng tự bảo vệ của trẻ, tôi tiến hành khảo sát trên 35 trẻ trong lớp. Nội dung khảo sát tập trung vào một số kỹ năng cơ bản, thiết thực đối với trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi.

**Bảng 01: Kết quả khảo sát trước khi áp dụng giải pháp được thể hiện như sau:**

Nội dung khảo sát	Kết quả			
	Biết		Chưa biết	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Biết kêu cứu và tránh xa nơi nguy hiểm	8/35	23	27/35	77
Biết ghi nhớ địa chỉ và số điện thoại của bố mẹ	5/35	14,3	30/35	85,7
Trẻ biết một số số điện thoại khẩn cấp như 114, 115, 113.	3/35	8,6	32/35	91,4
Biết không đi theo hoặc nhận quà người lạ.	7/35	20	28/35	80
Trẻ biết một số biển báo và ký hiệu nguy hiểm.	2/35	5,7	33/35	94,3
Biết hành vi xâm hại	2/35	5,7	33/35	94,3

Kết quả khảo sát cho thấy hạn chế lớn nhất không phải chỉ ở việc trẻ “chưa biết” mà là “chưa biết cách hành động” trong tình huống thực tế. Đây chính là khoảng trống cần được khắc phục thông qua việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm và thực hành cho trẻ.

Thực tế này cho thấy, phần lớn trẻ chưa có kỹ năng phản ứng kịp thời khi gặp nguy hiểm, khả năng ghi nhớ và vận dụng còn yếu. Vì vậy cần định hướng các biện pháp giáo dục phù hợp, gần gũi với lứa tuổi nhằm giúp trẻ từng bước hình thành và rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân một cách hiệu quả.

## **II. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.**

### **1. Nội dung các giải pháp mới:**

#### ***1.1 Giải pháp 1: Thường xuyên học tập bồi dưỡng, nắm chắc kiến thức, tích lũy kinh nghiệm về việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ.***

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi, tôi nhận thấy rằng việc hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ không thể đạt hiệu quả nếu giáo viên chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức một cách đơn thuần. Trẻ ở độ tuổi này học chủ yếu thông qua trải nghiệm, bắt chước và cảm nhận, do đó đòi hỏi giáo viên không chỉ nắm chắc nội dung mà còn phải có sự hiểu biết sâu về đặc điểm tâm sinh lý, khả năng nhận thức cũng như những tình huống thực tế trẻ có thể gặp phải trong cuộc sống hằng ngày. Vì vậy tôi xác định việc tự học tập, bồi dưỡng chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm là

nhệm vụ thường xuyên, liên tục và mang tính quyết định đến chất lượng giáo dục kỹ năng cho trẻ.

Tôi đã chủ động tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do nhà trường và ngành tổ chức; tích cực dự giờ đồng nghiệp để học hỏi cách xây dựng tình huống, cách đặt câu hỏi gợi mở cũng như cách xử lý linh hoạt trong từng hoạt động cụ thể. Không chỉ dừng lại ở việc tiếp thu, tôi còn mạnh dạn trao đổi, chia sẻ trong các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn, từ đó rút ra những bài học phù hợp với điều kiện lớp mình phụ trách.

Tôi còn đặc biệt chú trọng đến việc tự nghiên cứu tài liệu và liên hệ với thực tế cuộc sống của trẻ. Tôi tự đặt ra những câu hỏi: “Trẻ 4–5 tuổi trong lớp mình có thể gặp nguy hiểm gì? Trong hoàn cảnh nào? Và trẻ sẽ phản ứng ra sao nếu chưa được hướng dẫn?” Từ những trăn trở đó, tôi từng bước xây dựng hệ thống nội dung giáo dục gần gũi, thiết thực như:

*Nhóm 1: Nhận biết nguy hiểm và từ chối*

Kỹ năng nhận biết người lạ, không đi theo người lạ.

Kỹ năng từ chối nhận quà từ người lạ.

Kỹ năng giữ vùng riêng tư của cơ thể, biết nói "KHÔNG".

*Nhóm 2: Tìm kiếm sự giúp đỡ*

Kỹ năng gọi điện thoại cấp cứu (114, 115, 113) và ghi nhớ thông tin cá nhân cơ bản (tên, địa chỉ, số điện thoại bố mẹ).

Kỹ năng nhận biết và tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người lớn đáng tin cậy (cô giáo, công an, người thân...).

*Nhóm 3: Ứng phó với tình huống cụ thể*

Kỹ năng xử lý khi bị lạc đường.

Kỹ năng nhận biết và ứng phó với nguy cơ cháy nổ, tai nạn giao thông

Việc xác định đúng nội dung trọng tâm giúp cho quá trình giáo dục không còn dàn trải mà đi vào chiều sâu, phù hợp với nhu cầu thực tế của trẻ.

Trong quá trình chuẩn bị bài dạy, tôi luôn dành thời gian nghiên cứu tài liệu chuyên môn và tham khảo thêm thông tin trên mạng internet để lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với trẻ.



***Hình ảnh: Giáo viên nghiên cứu tài liệu, xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng cho trẻ***

Khi chuẩn bị bài dạy tôi luôn chú trọng quan sát biểu hiện của trẻ khi tham gia hoạt động để nắm bắt mức độ tiếp thu. Qua thực tế, tôi nhận thấy có trẻ trả lời tốt nhưng còn lúng túng khi thực hành hoặc chưa mạnh dạn thể hiện. Từ đó, tôi rút ra kinh nghiệm điều chỉnh cách hướng dẫn, tăng cường các tình huống thực hành gần gũi.

Sau khi nghiên cứu, tôi không chỉ tiếp thu lý thuyết mà chuyển hóa thành các tình huống cụ thể phù hợp với trẻ trong lớp mình.

### ***1.2. Giải pháp 2: Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ thông qua các chủ đề.***

Sau khi đã chủ động học tập, bồi dưỡng và tích lũy kiến thức, kinh nghiệm (như đã nêu ở giải pháp 1), tôi nhận thấy rằng việc giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ sẽ không đạt hiệu quả cao nếu thực hiện một cách rời rạc, thiếu hệ thống. Chính vì vậy, tôi đã xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, lồng ghép nội dung kỹ năng tự bảo vệ bản thân vào từng chủ đề trong năm học, đảm bảo tính liên tục, phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi.

Việc xây dựng kế hoạch được tôi thực hiện dựa trên chương trình giáo dục mầm non, đồng thời bám sát tình hình thực tế của lớp, lựa chọn những kỹ năng thiết thực, gần gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Ở mỗi chủ đề, tôi xác định rõ mục tiêu, kỹ năng cần hình thành và lựa chọn hoạt động giáo dục phù hợp, giúp trẻ được tiếp cận một cách tự nhiên, không gò ép.

Các nội dung hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ được tích hợp phù hợp vào từng chủ đề cụ thể như:


STT	Chủ đề	Mục tiêu	Kỹ năng	Hoạt động giáo dục
-----	--------	----------	---------	--------------------



1	Trường mầm non	- MT76: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình	- Kỹ năng chơi an toàn.	- <i>Hoạt động ngoài trời:</i> Trẻ được thực hành kỹ năng an toàn khi chơi ngoài trời, cát và nước.
2.	Bản thân	- MT67: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	Tránh bị xâm hại cơ thể	- <i>Hoạt động học:</i> + Dạy hát “Năm ngón tay xinh” - <i>Hoạt động chiều:</i> Đề phòng và xử lý khi bị bắt cóc. - <i>Hoạt động chiều:</i> Trang bị cho trẻ kỹ năng nhận diện và phòng ngừa các hành vi xâm hại cơ thể.
3	Gia đình	MT84: Không để nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng  - MT76: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình	- An toàn với vật sắc nhọn.  - Ứng xử với người lạ	- <i>Hoạt động học:</i> KPKH: Dạy một số kỹ năng an toàn khi sử dụng điện ở nhà  - <i>Hoạt động chiều:</i> Không nhận quà của người lạ.
4	Nghề nghiệp	- MT65: Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm...	An toàn phòng tránh	- <i>Hoạt động chiều:</i> Hướng dẫn trẻ nhận biết các nguy cơ cháy nổ và biết tránh xa những dụng cụ có thể gây nguy hiểm.
5	Động vật	- MT81: Thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc	Tránh xa một số con vật nguy hiểm	- <i>Hoạt động chiều:</i> Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi tiếp xúc với thú cưng
6	Thực vật	MT13: Có một số hành vi trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, + Chấp nhận ăn nhiều rau và nhiều thức ăn khác nhau.	Nhận biết thức ăn không nên ăn.	- <i>Hoạt động chiều:</i> Nhận biết các loại hoa quả không nên ăn.

		+ Không uống nước lã.		
7	Phương tiện giao thông	- MT23: Phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu	Kỹ năng an toàn giao thông	- <i>Hoạt động học:</i> Trò chuyện Trò chuyện về một số luật lệ giao thông - <i>Hoạt động chiều:</i> Kĩ năng đội mũ bảo hiểm
8	Nước - hiện tượng tự nhiên	- MT15: Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... Là đồ dùng nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.	Không chơi ở những nơi nguy hiểm: ao, hồ, sông...	- <i>Hoạt động chiều:</i> Tổ chức cho trẻ tìm hiểu và thực hành một số kỹ năng phòng tránh nguy hiểm khi sử dụng điện tại gia đình.
9	Quê hương đất nước- Bác Hồ	MT49: Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương	An toàn khi đi du lịch	- <i>Hoạt động ngoại khóa</i> Thăm quan khu di tích lịch sử Đình làng Tiểu Liêm

**CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH: LỚP 4 TUỔI A**  
Thời gian thực hiện 04 tuần từ ngày 27/10 đến ngày 14/11 năm 2025)

STT	Tuần 1: Gia đình của bé Từ 27/10 - 31/10/2025	Tuần 2: Ngôi nhà của bé Từ 03/11 - 07/11/2025	Tuần 3: Đồ dùng gia đình bé Từ 10/11 - 14/11/2025
Thứ 2	<b>PTTM: Tạo hình</b> " Tô màu bức tranh gia đình"	<b>PTTM: Tạo hình</b> Hoạt động "Thiết kế ngôi nhà" (STEAM) (EDP) <b>MT91</b>	<b>PTTM: Tạo hình</b> Nặn theo ý thích ( MT93)
Thứ 3	<b>PTNT: KPKH</b> Trò chuyện về gia đình của bé MT42&43	<b>PTNT: LQVT</b> So sánh chiều rộng của 2 đối tượng MT24	<b>PTNT: KPKH- 5E</b> Trò chuyện về đồ dùng gia đình bé
Thứ 4	<b>PTTC</b> VDCB: Đi bằng gót chân TCVD: Bật qua suối MT4	<b>PTTC</b> VDCB: Ném trúng đích nằm ngang MT 2 TCVD: Chạy tiếp cờ	<b>PTTC</b> VDCB: Bò chui qua cổng TCVD: Kẹp bóng MT5
Thứ 5	<b>PTTCKNXH</b> Dạy một số kỹ năng an toàn khi sử dụng điện ở nhà	<b>PTTM</b> Âm nhạc: Dạy hát: Mẹ yêu không nào (TT) Nghe hát " Ru con" dân ca nam bộ (NDKH) TC AN: Đi theo tiếng nhạc MT86	<b>PTTCKMXH</b> Dạy trẻ kỹ năng gấp quần áo MT76
Thứ 6	<b>PTNN</b> Truyện "Tích chu" MT63 <b>CHĐTYT</b> Trò chuyện địa chỉ, số điện thoại gia đình, xem tranh ảnh về gia đình.	<b>PTNN</b> Thơ " Em yêu nhà em" MT57	<b>PTNN</b> Thơ: Cái bát xinh xinh MT57
Thứ 7	Ôn luyện	Ôn luyện	Ôn luyện

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
  
 Nguyễn Thị Hà

**NGƯỜI XÂY DỰNG**  
 Nguyễn Thị Liên  
 Trần Thị Thu Hương

**Trò chơi vận động: "Tìm đúng nhà".**

- Cách chơi: Cô phát cho trẻ lô tô hình ảnh các kiểu nhà, cho trẻ vừa đi vừa hát các bài hát về chủ đề, khi bản nhạc kết thúc trẻ nhanh chân chạy về ngôi nhà tương ứng với lô tô của mình.
- Luật chơi: Nếu trẻ nào về sai nhà của mình thì trẻ đó phải nhảy lò cò.
- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

**VII. TRẢ TRỀ:** (Như kế hoạch tuần.)

\*Đánh giá trẻ cuối ngày: Sĩ số trẻ: 34. Có mặt: 30. Vắng mặt: 4 ở lý do

-Trạng thái cảm xúc:  
 Trẻ vui, tự tin, thích tham gia các hoạt động, hào hứng, sôi nổi.  
 Kiến thức, kỹ năng:  
 Trẻ nắm vững kiến thức về các loại hình nghệ thuật, biết phân biệt các loại hình nghệ thuật.  
 Kỹ năng:  
 Trẻ nắm vững các kỹ năng cơ bản, biết vận dụng vào thực tiễn.  
 Những trẻ cần lưu ý đặc biệt:  
 - Biện pháp khắc phục:

\*\*\*\*\*

**THỨ NĂM NGÀY 30 THÁNG 10 NĂM 2025**

**I. ĐÓN TRẺ - TRÒ CHUYỆN - THỂ DỤC SÁNG.**

- 1. Đón trẻ:** (thực hiện theo kế hoạch tuần)
  - Cô nhẹ nhàng đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ biết chào hỏi lễ phép, cất đồ dùng cá nhân gọn gàng đúng nơi quy định
- 2. Trò chuyện:** (thực hiện theo kế hoạch tuần)
  - Cô trò chuyện với trẻ theo chủ đề nhánh, sau đó hướng trẻ đến các góc chơi tự do
- 3. Thể dục sáng:** (thực hiện theo kế hoạch tuần)

**II. HOẠT ĐỘNG HỌC :**

**PTTC-KNXH: Dạy trẻ một số kỹ năng an toàn khi sử dụng điện khi ở nhà.**

**I. Mục đích:**

**Kiến thức:**

- Trẻ nhận biết được tên gọi, và cách sử dụng của một số đồ dùng chạy bằng điện trong gia đình.
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc, mở rộng vốn từ cho trẻ
- Phát triển tư duy, óc quan sát, khả năng phán đoán ghi nhớ có chủ định ở trẻ.

MT76: Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình.

**Kỹ năng**

- Sử dụng điện an toàn và tiết kiệm điện

-Rèn cho trẻ sự khéo léo, nhanh nhẹn, biết phối hợp với các bạn cùng nhóm trong các hoạt động.

**Thái độ**

-Giáo dục trẻ biết sử dụng một số đồ dùng chạy bằng điện trong gia đình một cách hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, an toàn.

**2. Chuẩn bị**

- Đồ dùng của cô
- Tranh ảnh về những thiết bị sử dụng bằng điện
- Loa, máy tính, que chỉ
- Nhạc các bài hát: Đồ dùng bé yêu, gia đình nhỏ hạnh phúc to
- Đồ dùng của trẻ
- Hình mặt cười mặt buồn để cho trẻ
- Tranh ảnh cho trẻ chơi trò chơi
- Giá treo tranh của 3 đội

**3. Thực hiện:**

Hoạt động của cô	Dự kiến h/d của trẻ
<b>1. Ôn định tổ chức gây hứng thú:</b> - Trẻ chơi trò chơi: "Trời tối, trời sáng" có tạo tình huống tắt điện và hỏi trẻ - Vì sao lớp học bỗng nhiên lại tối? - Vì cô đã tắt công tắc chính là nguồn điện cho nên bóng điện không sáng được. - Muốn điện sáng thì phải làm gì? (Bật điện lên) - Chúng mình thấy sáng chưa? - Bóng điện sáng là nhờ có gì? - Thế ở nhà các con có những đồ dùng nào sử dụng bằng nguồn điện? - Cô cho 1-2 trẻ kể > Giáo dục trẻ: Nếu không muốn sử dụng bóng điện hay các thiết bị điện thì nên tắt đi tránh tốn điện nhé.	- Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời
<b>2. Nội dung:</b> <b>2.1. Hoạt động 1: Bé với an toàn điện</b> - Bây giờ chúng mình cùng hướng lên màn hình cô sẽ cho chúng mình khám phá qua một số tình huống * Cô mở video thò tay vào quạt điện khi quạt đang quay: + Con có nhận xét gì về tình huống vừa rồi? + Hành động đấy đúng hay sai? + Vì sao con biết là sai? + Nếu là con con sẽ làm gì khi quạt đang quay? + Với chiếc quạt không có lồng quạt như này thì các con có tự ý sử dụng không + Chiếc quạt điện có lồng quạt để làm gì? * Cô chốt lại: Các con ạ, cho tay vào cánh quạt, cho các vật khác vào quạt khi quạt đang quay là việc làm	- Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời

rất là nguy hiểm nó có thể dẫn tới đứt tay - Và một tình huống tiếp theo cô muốn chúng mình cùng hướng lên màn hình quan sát nào. * Cô cho trẻ xem hình ảnh vừa sạc điện thoại vừa nghe điện thoại + Con có nhận xét gì về tình huống vừa rồi? + Qua đoạn video vừa rồi chúng mình thấy việc vừa sạc điện thoại vừa nghe điện thoại có nguy hiểm không? Vì sao lại nguy hiểm? + Vậy bạn nào khi ở nhà thường hay vừa sạc điện thoại vừa xem hoạt hình trên điện thoại nào? - Vừa sạc điện thoại vừa sử dụng điện thoại nó có tác hại gì? - Cô hỏi 1-2 trẻ - Cô đưa ra hình ảnh cháy nổ điện thoại - Hình ảnh trẻ bị thương do vừa sạc pin vừa xem điện thoại - Đó là những hậu quả khi vừa sạc pin vừa sử dụng điện thoại gây ra * Hiện tượng nổ điện thoại khi vừa sạc điện vừa xem điện thoại rất là nguy hiểm một khi điện truyền tải vào điện thoại làm nó nóng lên rất dễ bị nổ điện thoại, nguy hiểm tới tính mạng. * Cô mở video dùng bút chọc vào ổ điện - Bạn nhớ trong hình ảnh vừa rồi đang làm gì? - Hành động đó đúng hay sai? Vì sao? - Nếu là con con sẽ làm như vậy không? Vì sao? + Hành động dùng đồ vật để nghịch ổ điện là rất nguy hiểm, một khi điện bị chập thì sẽ ảnh hưởng đến tính mạng * Dù là người lớn hay trẻ nhỏ khi sử dụng các đồ vật dùng bằng điện đều phải cẩn thận vậy Sử dụng các đồ dùng bằng điện như thế nào cho an toàn thì bây giờ cô mời các con cùng nhau hướng lên màn hình nhé * Cô mở video bé sử dụng điện an toàn - Vừa rồi là những hình ảnh bé sử dụng các đồ dùng bằng điện một cách an toàn cho tính mạng và các con lưu ý khi muốn sử dụng đồ dùng liên quan đến điện thì các con phải có sự đồng ý của bố mẹ nhé.	- Trẻ trả lời  - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời
<b>2.2. Hoạt động 2: Bé sử dụng điện tiết kiệm</b> - Ở nhà con con tiết kiệm điện như thế nào? - Các thiết bị nếu phải làm việc nhiều nên nhanh hỏng, bố mẹ phải trả nhiều tiền điện... * Tình huống: Giờ thế dục sáng cô cho cả lớp xuống sân để tập thể dục, sau khi cho các bạn đeo dép song cô	- Trẻ trả lời



thực hiện thường xuyên, liên tục và lồng ghép linh hoạt trong các hoạt động hàng ngày để giúp trẻ ghi nhớ và hình thành thói quen.

**a. Tổ chức giáo dục kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động đón trẻ và trò chuyện buổi sáng**

Đây là thời điểm thuận lợi để giáo viên tạo sự gần gũi, thân thiện, đồng thời lồng ghép giáo dục kỹ năng một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, không gây áp lực cho trẻ.

Thông qua các câu hỏi gợi mở, trò chuyện gần gũi, tôi giúp trẻ nhận biết bản thân và bước đầu hình thành ý thức tự bảo vệ.

**Ví dụ: Ở chủ đề “Giao thông”**

Tôi trò chuyện cùng trẻ: “Hằng ngày ai đưa con đi học?”, “Con đi bằng phương tiện gì: xe máy, xe đạp hay ô tô?”, “Khi ngồi trên xe con cần làm gì để an toàn?”...

Thông qua các câu hỏi gợi mở, tôi giúp trẻ nhận biết các tình huống quen thuộc khi tham gia giao thông cùng người thân. Từ đó, tôi giáo dục trẻ một số kỹ năng tự bảo vệ như: biết ngồi ngay ngắn, không đùa nghịch trên xe, không thò tay, đầu ra ngoài; biết đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy; không tự ý xuống xe khi chưa có sự cho phép của người lớn.

Bên cạnh đó, tôi hướng dẫn trẻ kỹ năng quan sát và phòng tránh nguy hiểm như: khi đến cổng trường phải xuống xe theo sự hướng dẫn của người lớn, không chạy băng qua đường, biết đứng gọn vào lề đường để chờ người thân.



*Hình ảnh: Cô trò chuyện với trẻ buổi sáng*

**b. Tổ chức giáo dục kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động học**

Trong các giờ học, tôi chủ động tích hợp nội dung rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân vào từng hoạt động, lựa chọn cách đưa vào phù hợp với mục tiêu và nội dung của mỗi bài. Tôi chú trọng sử dụng các phương pháp như: Quan sát trực quan, đàm thoại, trải nghiệm, tham quan... Nhằm giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ và có cơ hội được thực hành.

Thay vì truyền đạt một chiều, tôi thường đặt câu hỏi gợi mở, tạo tình huống để trẻ suy nghĩ, trao đổi và bày tỏ ý kiến của mình. Đồng thời, tôi kết hợp sử dụng hình ảnh, đồ dùng trực quan và các hoạt động thực hành để giúp trẻ tiếp thu một cách tự nhiên, hứng thú.

**Ví dụ:** Trong hoạt động giáo dục âm nhạc ở chủ đề “Bản thân” Tôi xây dựng đề tài dạy hát và vận động bài “*Năm ngón tay xinh*”. Thông qua giai điệu và lời ca gần gũi, tôi lồng ghép giúp trẻ nhận biết các bộ phận trên cơ thể, từ đó giáo dục trẻ ý thức giữ gìn và bảo vệ bản thân, đặc biệt là những vùng riêng tư.

Sau khi trẻ hát và vận động thành thạo, tôi đặt câu hỏi gợi mở như: “Bài hát nhắc đến những bộ phận nào trên cơ thể?”, “Các con cần làm gì để giữ cơ thể luôn sạch sẽ và an toàn?”, “Vì sao mình phải biết bảo vệ cơ thể của mình?” từ đó hướng dẫn trẻ biết nói “không”, biết tránh xa và báo cho người lớn khi gặp tình huống không an toàn.

Qua quá trình tổ chức, tôi nhận thấy trẻ rất hứng thú khi học thông qua âm nhạc, đặc biệt là khi vừa hát vừa vận động theo nhạc. Nhờ đó, nội dung giáo dục kỹ năng tự bảo vệ được tiếp thu một cách tự nhiên, nhẹ nhàng và dễ nhớ, góp phần hình thành cho trẻ những thói quen và hành vi an toàn trong sinh hoạt hằng ngày.





*Hình ảnh : Trẻ hát vận động bài “ Năm ngón tay xinh ”*

**c. Tổ chức giáo dục kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động góc.**

Với trẻ ở lứa tuổi mầm non, hoạt động vui chơi giữ vị trí trung tâm và có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển toàn diện của trẻ. Thông qua các trò chơi đóng vai, trẻ được nhập vai nhiều nhân vật khác nhau, tái hiện lại những trải nghiệm trong cuộc sống hằng ngày, qua đó bộc lộ rõ hiểu biết và kỹ năng của bản thân. Vì vậy, tôi chú trọng xây dựng các tình huống giả định trong quá trình trẻ chơi, giúp trẻ suy nghĩ, lựa chọn cách xử lý phù hợp và từng bước hình thành kỹ năng tự bảo vệ.

Trong quá trình trẻ chơi ở góc phân vai với các đồ chơi như dao, kéo bằng nhựa, tôi luôn nhắc nhở và giáo dục trẻ về kỹ năng an toàn. Tôi thường hỏi: “Con đang chơi đồ gì?”, “Dùng dao/kéo như thế nào để không bị nguy hiểm?”, “Nếu không cẩn thận thì điều gì có thể xảy ra?” “Khi cắt xong con nên để dao ở đâu?”...Để trẻ nhận biết và điều chỉnh hành vi. Qua đó, trẻ biết chơi đúng cách, không đùa nghịch với đồ chơi sắc nhọn và hình thành ý thức tự bảo vệ bản thân khi tham gia hoạt động.



*Hình ảnh: Trẻ chơi góc phân vai với đồ chơi sắc nhọn như ( dao, kéo)*

**Ví dụ:** Ở trò chơi “Bác sĩ”, khi trẻ chơi khám bệnh cho bạn, tôi đặt câu hỏi: “Khi khám bệnh con cần nhẹ nhàng hay mạnh tay?”, “Có được chọc vào mắt, tai bạn không?” ... Qua đó, trẻ hiểu cần sử dụng đồ chơi đúng cách, biết giữ an toàn cho bản thân và bạn khi tham gia hoạt động.

***d. Tổ chức giáo dục kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời.***

Trước khi ra sân hoạt động, trẻ phải di chuyển bằng cầu thang nên tôi luôn tổ chức cho trẻ đi theo hàng, nhắc nhở giữ trật tự, không chen lấn, xô đẩy và tuyệt đối không leo trèo lên lan can. Bên cạnh đó, tôi hướng dẫn trẻ cách đi lại an toàn như bám tay vịn, bước từng bậc chắc chắn, chú ý quan sát để tránh trượt ngã, qua đó hình thành thói quen đảm bảo an toàn cho bản thân trong sinh hoạt hằng ngày.



***Hình ảnh : Trẻ đi xuống cầu thang đúng quy định***

**Ví dụ:** Ở chủ đề Trường mầm non tôi dạy trẻ: “An toàn khi chơi với các đồ chơi ngoài trời”. Đầu tiên tôi cho trẻ gọi tên, nhận xét đặc điểm của đồ chơi khu phát triển vận động, tôi trò chuyện với trẻ về cách chơi làm sao cho an toàn, định hướng cho trẻ trước khi chơi bằng cách đặt câu hỏi:

- + Khi chơi các con phải chơi như thế nào?
- + Khi bạn đang chơi thì mình có nên đứng gần không?
- + Nếu thấy bạn chơi chưa an toàn thì con sẽ làm gì?...

Trong quá trình tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời, tôi luôn chú ý bao quát trẻ để phòng tránh các tình huống va chạm, trầy xước có thể xảy ra do trẻ còn hiếu động và chưa ý thức đầy đủ về an toàn. Tôi thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn trẻ sử dụng đồ chơi đúng cách như: giữ chắc tay khi chơi cầu trượt, ngồi vững và bám chặt khi chơi xích đu, không đứng phía trước hoặc gần khu vực bạn đang chơi để tránh va chạm.

**Ví dụ:** Khi trẻ chơi với cầu trượt không đúng cách trẻ trượt đầu xuống trước. Tôi sẽ đến bên trẻ và nhắc nhở trẻ chơi sao cho đúng cách và hướng dẫn trẻ thực hiện lại cách chơi...

Hay hoạt động ngoài trời với đề tài: “Làm quen với các biển báo giao thông xung quanh trường”. Tôi sẽ cho trẻ tìm hiểu ý nghĩa của các biển báo. Sau khi tìm hiểu nội dung, tôi tổ chức cho trẻ tham gia trò chơi “Tín hiệu giao thông trên sân trường”.



**Hình ảnh: Trẻ quan sát, trò chuyện biển báo giao thông**



**Hình ảnh: Trẻ chơi trò chơi đèn tín hiệu đèn giao thông.**

***e. Tổ chức giáo dục kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động ăn – ngủ – vệ sinh***

\* ***Hoạt động vệ sinh:*** Khi trẻ đi vệ sinh cũng rất dễ gặp phải những tai nạn thương tích như vấp ngã vì vậy khi trẻ thực hiện hoạt động vệ sinh tôi cho trẻ xếp hàng lần lượt, nhắc trẻ không xô đẩy và đi dép, hướng dẫn trẻ kỹ năng rửa tay tôi cho trẻ được thực hành với bài “Vũ điệu rửa tay”, trò chuyện cùng trẻ về các bước rửa tay, cách giữ đôi bàn tay sạch và bàn tay bẩn, tác hại của việc để bàn tay bẩn. Kỹ năng rửa mặt tôi làm mẫu hướng dẫn trẻ cách cầm khăn mặt đúng cách, rửa theo các bước, sau đó cho trẻ thực hành mỗi trẻ 1 chiếc khăn theo đúng kí hiệu của trẻ.



***Hình ảnh : Trẻ xếp hàng lần lượt lên nhận khăn***

Qua đó tôi đã hình thành được cho trẻ kỹ năng xếp hàng, không chen lấn để phòng tránh những tai nạn đáng tiếc xảy ra đối với trẻ.

\* ***Hoạt động ăn:***

Tôi nhắc trẻ ngồi ngay ngắn để nhận cơm không làm đổ cơm. Trong giờ ăn, trẻ có thể gặp phải một số tình huống không an toàn như bị hóc, sặc do vừa ăn vừa nói chuyện, cười đùa hoặc bị bỏng khi thức ăn còn nóng. Vì vậy, tôi luôn quan sát kỹ thói quen ăn uống của trẻ như cách trẻ xúc ăn, có nhai kỹ hay không, có nói chuyện hoặc nghịch trong khi ăn hay không. Đồng thời, tôi hướng dẫn trẻ cách xử lý trong một số tình huống như khi ho, hắt hơi phải biết che miệng, khi làm rơi thức ăn cần nhặt lại gọn gàng.

Bên cạnh việc theo dõi, tôi thường xuyên nhắc nhở trẻ giữ nề nếp trong giờ ăn: ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện riêng, không dùng tay bốc thức ăn, không ngậm thức ăn trong miệng và biết chờ thức ăn nguội trước khi ăn. Tôi cũng giải thích cho trẻ hiểu một cách đơn giản rằng nếu ăn không đúng cách sẽ dễ bị hóc, sặc hoặc bị bỏng, từ đó giúp trẻ ý thức hơn trong việc tự bảo vệ bản thân. Qua quá trình rèn luyện thường xuyên, những thói quen tốt dần được hình thành và trở thành kỹ năng cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày của trẻ.



*Hình ảnh : Trẻ ngồi ăn đúng nề nếp, phòng tránh hóc sặc*

**\* Hoạt động ngủ:**

Trước giờ ngủ, tôi tổ chức cho trẻ ngồi thư giãn, nghe nhạc nhẹ theo hình thức “ngồi thuyền” nhằm tạo tâm thế thoải mái và chuyển dần sang trạng thái nghỉ ngơi. Trong quá trình này, tôi lồng ghép rèn cho trẻ thói quen đi chuyển nhẹ nhàng, biết giữ trật tự, không chen lấn khi vào vị trí, qua đó hạn chế va chạm và đảm bảo an toàn.



*Hình ảnh : Trẻ ngồi thuyền thư giãn trước khi ngủ*

Kết thúc hoạt động, trẻ tự giác nằm xuống ngủ. Tôi tiếp tục hướng dẫn trẻ nằm ngay ngắn, giữ yên lặng, không trêu chọc bạn và đặc biệt không nằm úp mặt xuống giường. Nhờ được rèn luyện thường xuyên, trẻ dần hình thành nề nếp, biết tự điều chỉnh hành vi và có ý thức giữ an toàn cho bản thân trong sinh hoạt hằng ngày.



**Hình ảnh : Trẻ nằm ngay ngắn khi ngủ**

***f. Tổ chức giáo dục kỹ năng cho trẻ thông qua hoạt động chiều:***

Hoạt động chiều là khoảng thời gian linh hoạt giúp giáo viên dễ dàng củng cố kiến thức đã học cũng như bổ sung thêm nội dung mới cho trẻ. Tận dụng lợi thế đó, tôi xây dựng các hoạt động riêng nhằm rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ bản thân thay vì chỉ lồng ghép như ở các thời điểm khác trong ngày. Các nội dung được xây dựng rõ ràng, giúp trẻ có cơ hội tham gia và trải nghiệm trực tiếp.

Trong quá trình tổ chức, tôi ưu tiên sử dụng các tình huống gần gũi với đời sống để trẻ được suy nghĩ và tự tìm cách giải quyết. Việc đặt trẻ vào hoàn cảnh giả định giúp trẻ hiểu sâu hơn so với việc chỉ nghe cô nhắc nhở. Trẻ được trao đổi, lựa chọn cách xử lý và sau đó tham gia nhập vai để thể hiện lại, từ đó hình thành cách ứng xử phù hợp khi gặp tình huống tương tự ngoài thực tế.

Nhờ được tham gia một cách chủ động, trẻ không chỉ ghi nhớ tốt hơn mà còn tích lũy thêm kinh nghiệm sống, biết lựa chọn hành vi đúng và dần hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Các tình huống đưa ra đều được lựa chọn phù hợp với độ tuổi, đơn giản, dễ hiểu và gắn với cuộc sống hằng ngày của trẻ.

***Ví dụ 1:*** Chủ đề "Động vật": Tôi dạy dạy trẻ " kỹ năng an toàn khi tiếp xúc với thú cưng" thông qua việc đóng vai gia đình có nuôi chó, mèo và giáo viên đặt tình huống như: "Nếu con muốn vuốt ve chú chó/mèo, con cần hỏi ai trước? Con sẽ vuốt ve như thế nào để chú không giận con, cắn con?"...,

***Ví dụ 2:*** Đề tài: Dạy kỹ năng "Phòng tránh xâm hại cơ thể".

Tôi đã tiến hành dạy trẻ ở chủ đề “Bản Thân” và tổ chức như sau:

- Bước 1: Hướng dẫn trẻ nhận biết các vùng riêng tư trên cơ thể (vùng kín)

Tôi cho trẻ quan sát lần lượt bức tranh bạn trai, bạn gái mặc đồ bơi. Trò chuyện và nói cho trẻ biết các bộ phận che đi được gọi là vùng kín, không được cho người khác chạm vào, trừ trường hợp cần thiết khi có sự đồng ý của người thân.



**Hình ảnh: Trẻ nhận biết và phân biệt các vùng riêng tư trên cơ thể, từ đó hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân.**



**Hình ảnh: Trò chơi “Ai chọn đúng vùng riêng tư”**



**Hình ảnh: Trẻ tham gia đóng vai xử lý tình huống nguy hiểm, biết nói “Không”, đẩy người lạ ra và tự bảo vệ bản thân.**

- Bước 2: Nhận biết nhóm người: Người thân, người quen, người lạ kết hợp đặt câu hỏi:

- \* Nhận biết người thân
  - + Bức tranh gồm có ai? (ông, bà, bố, mẹ)
  - + Những người này được phép chạm tay vào cơ thể con không? (Khi tắm rửa, thay quần áo)
- \* Nhận biết người quen.
  - + Người quen gồm những ai? (Bạn bè, cô giáo, hàng xóm...)
  - + Khi gặp người quen các con sẽ làm gì? Trừ trường hợp nào được chạm vào vùng kín của con? (Bác sĩ: khám bệnh; Cô giáo thay đồ)

\* Người lạ

+ Như thế nào được gọi là người lạ?

+ Người lạ có được phép chạm vào cơ thể của con không?

+ Nếu có người lạ cố tình muốn chạm vào các con phải làm gì? (nói không, hét thật to, đẩy ra.. Và kể cho ông bà bố mẹ nghe lại mọi chuyện).

Sau đó tôi cho trẻ tìm hiểu “Quy tắc 5 ngón tay”. Hình ảnh trực quan hay những biểu tượng sẽ giúp trẻ nhớ nhanh và nhớ lâu những gì cô giáo dạy bởi tư duy trực quan hành động. Việc sử dụng hình ảnh bàn tay với quy tắc 5 ngón giúp trẻ dễ ghi nhớ và nhận biết các mối quan hệ xung quanh, từ đó biết cách giữ khoảng cách an toàn và tự bảo vệ bản thân. Dựa vào đặc điểm từng ngón tay, tôi hướng dẫn trẻ phân biệt các nhóm người và cách ứng xử phù hợp trong từng trường hợp.

**Ngón cái:** Là những người rất thân như ông bà, bố mẹ, anh chị. Con được yêu thương, ôm và nhờ giúp đỡ.

**Ngón trỏ:** Là cô giáo, bạn bè, người quen. Con chơi và nói chuyện bình thường, nhưng nhớ giữ khoảng cách an toàn.

**Ngón giữa:** Là người quen nhưng không thân. Con chỉ chào, không lại gần nhiều.

**Ngón áp út:** Là người mới gặp. Con không đi theo, không nhận quà.

**Ngón út:** Là người lạ hoàn toàn. Con phải tránh xa, nói “KHÔNG” và kêu người lớn giúp.

- Thông qua cách hướng dẫn này, trẻ dễ hình dung, ghi nhớ lâu và từng bước hình thành kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các tình huống khác nhau.



*Hình ảnh: Trẻ thực hành quy tắc 5 ngón tay cho trẻ*

**Ví dụ 3:** *Đề tài: “Không nhận quà, không đi theo người lạ khi không được người thân cho phép”:*

Tôi thiết kế các tình huống giống với đời sống hằng ngày để trẻ tập cách xử lý khi gặp sự việc. Chẳng hạn, tôi giả làm người lạ vào lớp và gợi ý tặng bánh kẹo, đồ chơi để rủ trẻ đi theo. Qua quan sát, nếu trẻ có biểu hiện nhận quà hoặc có ý định đi theo, tôi sẽ dừng lại để trao đổi, gợi hỏi trẻ có biết người đó là ai, vì sao lại đồng ý nhận quà và rời khỏi lớp khi chưa được sự cho phép của cô giáo. Từ đó, tôi nhẹ nhàng giải thích để trẻ hiểu rằng không nên nhận đồ hay đi theo người lạ, đồng thời hướng dẫn trẻ cách từ chối một cách lễ phép như: “Cháu cảm ơn, nhưng cháu không thể nhận được ạ”.

Ngoài ra tôi tiếp tục đưa ra tình huống mở rộng: Nếu trẻ đã từ chối nhưng người lạ vẫn cố tình dụ dỗ hoặc kéo đi thì cần làm gì. Tôi hướng dẫn trẻ một số cách xử lý phù hợp như nhanh chóng kêu to để thu hút sự chú ý của người xung quanh với những câu ngắn gọn, rõ ràng như: “Cứu cháu với...”; đồng thời tìm cách thoát ra khỏi tình huống bằng việc chạy đến chỗ đông người hoặc nhờ người lớn giúp đỡ.

Sau khi được hướng dẫn, trẻ được tham gia đóng vai cùng cô và các bạn để thực hành lại cách xử lý trong từng tình huống cụ thể. Thông qua hoạt động này, trẻ có cơ hội vận dụng kiến thức đã học, ghi nhớ sâu hơn và hình thành phản xạ cần thiết để tự bảo vệ bản thân trong thực tế.



**Hình ảnh:** *Trẻ quan sát kỹ năng không nhận quà của người lạ*



*Hình ảnh: Trẻ tham gia đóng vai xử lý các tình huống “ không nhận quà, kêu cứu”*

***Ví dụ 4: “ Nếu bị lạc khi đi chơi con sẽ làm gì?”***

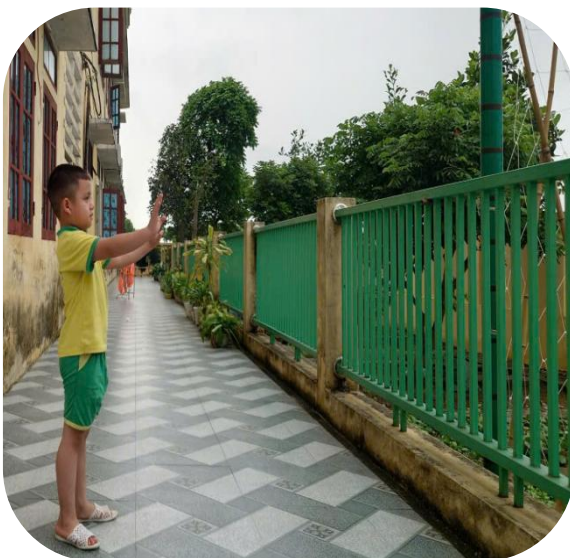
Tôi sử dụng video “Bé My đi chơi công viên” làm tình huống. Khi đến đoạn bạn nhỏ không tìm thấy bố mẹ, tôi tạm dừng và hỏi trẻ: “Nếu là con, con sẽ làm gì khi bị lạc?”. Sau đó, tôi đưa ra một số cách xử lý để trẻ suy nghĩ và lựa chọn.

1. Khóc to, hét to lên cho bố mẹ nghe thấy.
2. Chạy đi tìm bố mẹ.
3. Bình tĩnh đứng im tại chỗ.

Sau khi đưa ra các phương án, tôi khuyến khích trẻ trao đổi, nêu ý kiến và giải thích lý do lựa chọn của mình. Từ đó, tôi định hướng để trẻ hiểu rằng cách xử lý phù hợp nhất là  ***bình tĩnh đứng im tại chỗ***, không tự ý chạy đi tìm vì dễ đi xa hơn và khó được tìm thấy. Đồng thời, trẻ cần biết kêu to, nhờ sự giúp đỡ của người lớn đáng tin cậy như cô giáo, chú bảo vệ hoặc người làm việc tại nơi công cộng.

Tôi nhấn mạnh lại bằng các câu hỏi gợi mở như: “Vì sao không nên chạy đi tìm bố mẹ?”, “Nếu đứng yên thì ai sẽ dễ tìm thấy con hơn?”, “Khi cần giúp đỡ con sẽ nhờ ai?”... Qua đó, giúp trẻ ghi nhớ cách xử lý an toàn khi bị lạc và hình thành kỹ năng tự bảo vệ trong những tình huống thực tế.

Thông qua tình huống này tôi giúp trẻ nhớ rằng không được đi chơi xa khỏi tầm mắt của bố mẹ. Tôi dạy trẻ học thuộc số điện thoại của bố mẹ để phòng khi bị lạc.



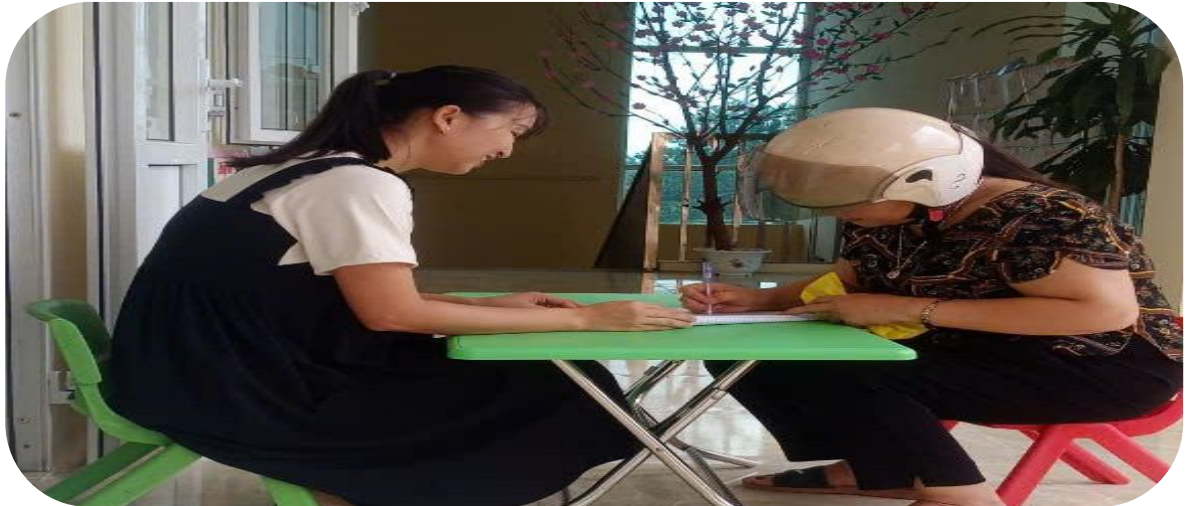
***Hình ảnh: Trẻ thực hành xử lý tình huống khi bị lạc, biết đứng im và kêu gọi sự giúp đỡ***

***g. Đảm bảo an toàn cho trẻ thông qua hoạt động trả trẻ hằng ngày.***

Hoạt động trả trẻ là thời điểm cuối ngày, tuy diễn ra trong thời gian ngắn nhưng có vai trò rất quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho trẻ. Vì vậy, tôi

luôn thực hiện nghiêm túc quy trình bàn giao trẻ, đảm bảo trẻ được trao tận tay cho người thân, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng trẻ tự ý ra về hoặc đi theo người lạ.

Trong quá trình trả trẻ, tôi thường xuyên nhắc nhở trẻ không chạy ra cổng, biết chờ người thân đến đón, không nhận quà và không đi theo người lạ dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời, tôi cũng trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày, đặc biệt là những kỹ năng tự bảo vệ đã được rèn luyện để phụ huynh tiếp tục phối hợp giáo dục trẻ tại gia đình.



*Hình ảnh: Phụ huynh ký sổ giao nhận trẻ*

Việc thực hiện nghiêm túc hoạt động trả trẻ không chỉ giúp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ mà còn góp phần hình thành cho trẻ thói quen cẩn thận, biết tự bảo vệ bản thân trong những tình huống quen thuộc hằng ngày. Qua đó, các kỹ năng không chỉ được hình thành mà còn dần trở thành thói quen, giúp trẻ mạnh dạn, tự tin và chủ động hơn trong cuộc sống. Những hình ảnh minh họa kèm theo đã thể hiện rõ quá trình trẻ được trực tiếp tham gia trải nghiệm, thực hành xử lý tình huống, qua đó góp phần củng cố và phát triển kỹ năng tự bảo vệ một cách tự nhiên, hiệu quả.

#### ***1.4. Giải pháp 4: Gắn kết phụ huynh trong quá trình rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ***

Trẻ ở lứa tuổi mẫu giáo rất dễ chịu ảnh hưởng từ môi trường xung quanh, vì vậy nếu được rèn luyện thường xuyên cả ở trường và ở nhà thì kỹ năng sẽ được củng cố và hình thành một cách bền vững.

Nhận thức được điều đó, tôi đã chủ động xây dựng mối liên hệ thường xuyên với phụ huynh nhằm thống nhất nội dung, phương pháp giáo dục kỹ năng

tự bảo vệ bản thân cho trẻ. Tôi sử dụng đa dạng hình thức tuyên truyền nhằm giúp phụ huynh dễ dàng tiếp cận và thực hiện.

Tại lớp học, tôi xây dựng góc tuyên truyền với nội dung rõ ràng, dễ hiểu, gần gũi như: cách phòng tránh xâm hại, kỹ năng xử lý khi bị lạc, cách dạy trẻ không đi theo người lạ... Nội dung được thay đổi theo từng chủ đề để phụ huynh dễ theo dõi và áp dụng.



**Hình ảnh: Góc tuyên truyền kỹ năng tự bảo vệ bản thân**

Không chỉ vậy tôi sử dụng nhóm Zalo của lớp để thường xuyên trao đổi, chia sẻ với phụ huynh các nội dung giáo dục, video tình huống, cách hướng dẫn trẻ xử lý các tình huống nguy hiểm trong thực tế. Việc trao đổi qua nhóm giúp thông tin được cập nhật nhanh chóng, tạo sự kết nối liên tục giữa giáo viên và phụ huynh



**Hình ảnh: Chia sẻ các kỹ năng qua nhóm zalo của lớp**

Ngoài ra, tôi còn trực tiếp trao đổi với phụ huynh vào giờ đón – trả trẻ về tình hình của con em mình, đặc biệt là những kỹ năng trẻ còn hạn chế để phụ

huynh tiếp tục rèn luyện thêm tại nhà. Tôi hướng dẫn phụ huynh cách đặt câu hỏi, tạo tình huống đơn giản như:

**Ví dụ**: “Nếu có người lạ cho con kẹo thì con sẽ làm gì?”, “Khi bị lạc con cần làm gì?”, “Nếu bị ngã con sẽ gọi ai giúp đỡ?”

Nhờ sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, trẻ được rèn luyện kỹ năng một cách thường xuyên, liên tục, từ đó hình thành ý thức tự bảo vệ bản thân tốt hơn trong các tình huống quen thuộc của cuộc sống.

\* Ưu điểm của giải pháp:

Các giải pháp được triển khai theo hướng liên kết chặt chẽ và bám sát từng chủ đề, thay vì thực hiện rời rạc như trước. Quá trình giáo dục không chỉ dừng ở việc truyền đạt mà chú trọng tạo cơ hội cho trẻ được tham gia trải nghiệm và thực hành xử lý các tình huống gần gũi, từ đó hình thành kỹ năng một cách chủ động và lâu dài. Bên cạnh đó, việc phối hợp với phụ huynh cũng được đẩy mạnh thông qua nhiều hình thức linh hoạt, góp phần mở rộng môi trường rèn luyện kỹ năng cho trẻ.

Điểm khác biệt của sáng kiến là chú trọng rèn luyện cho trẻ khả năng hình thành phản xạ tự bảo vệ trong các tình huống nguy hiểm thông qua hoạt động đóng vai và trải nghiệm thực tế, giúp trẻ không chỉ “biết” mà còn “biết cách hành động” một cách phù hợp.

## **2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp**

Điểm mới nổi bật của sáng kiến là đã xây dựng và vận dụng hiệu quả mô hình giáo dục kỹ năng tự bảo vệ theo quy trình 3 bước: (1) Nhận biết nguy cơ – (2) Trải nghiệm tình huống – (3) Thực hành xử lý.

Quy trình này được tổ chức lặp lại một cách linh hoạt trong các hoạt động hằng ngày như học tập, vui chơi, sinh hoạt..., giúp trẻ không chỉ ghi nhớ kiến thức mà còn hình thành phản xạ tự bảo vệ một cách tự nhiên, bền vững. Đây chính là điểm khác biệt nổi bật so với cách giáo dục trước đây chủ yếu dừng lại ở việc truyền đạt lý thuyết.

## **3. Khả năng áp dụng và nhân rộng**

Với “***Giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi***”, sáng kiến không chỉ được áp dụng hiệu quả tại lớp 4 tuổi A mà còn được chia sẻ, nhân rộng tới các khối lớp trong nhà trường và triển khai tại Trường Mầm non Mỹ Tiến, phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình. Qua trao đổi và thực tế áp dụng, giáo viên đánh giá các biện pháp dễ thực hiện, phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động, trẻ hứng thú tham gia và hình thành được

kỹ năng tự bảo vệ trong các tình huống quen thuộc. Kết quả cho thấy sáng kiến có tính khả thi cao và có thể áp dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện tương đồng.

#### 4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến

Sau khi áp dụng các giải pháp, tôi tiến hành khảo sát lại trên 35 trẻ và thu được kết quả như sau:

**Bảng 02: Kết quả thu được sau khi áp dụng giải pháp.**

Nội dung khảo sát	Kết quả trước khi áp dụng giải pháp				Kết quả sau khi áp dụng giải pháp			
	Biết		Chưa biết		Biết		Chưa biết	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Biết kêu cứu và tránh xa nơi nguy hiểm	8/35	23	27/35	77	34/35	97	1/35	3
Biết ghi nhớ địa chỉ và số điện thoại của bố mẹ	5/35	14,3	30/35	85,7	32/35	91,4	3/35	8,6
Trẻ biết một số số điện thoại khẩn cấp như 114, 115, 113.	3/35	8,6	32/35	91,4	32/35	91,4	3/35	8,6
Biết không đi theo hoặc nhận quà người lạ.	7/35	20	28/35	80	34/35	97	1/35	3
Trẻ biết một số biển báo và ký hiệu nguy hiểm.	2/35	5,7	33/35	94,3	32/35	91,4	3/35	8,6
Biết hành vi xâm hại	2/35	5,7	33/35	94,3	35/35	100	0/35	0

Mặc dù tỷ lệ trẻ nắm vững kỹ năng đã tăng đáng kể sau khi áp dụng giải pháp, vẫn còn 3/35 trẻ chưa biết ghi nhớ địa chỉ và số điện thoại bố mẹ, 3 trẻ chưa biết các số điện thoại khẩn cấp và 3 trẻ chưa nắm được biển báo nguy hiểm. Điều này cho thấy cần tiếp tục tăng cường các hoạt động thực hành và ôn tập thường xuyên hơn nữa, có thể lồng ghép thêm các trò chơi tương tác hoặc yêu cầu trẻ tự ghi nhớ và đọc lại số điện thoại bố mẹ vào các thời điểm khác nhau trong ngày.

##### a. Hiệu quả về mặt khoa học

Kết quả khảo sát cho thấy kỹ năng tự bảo vệ của trẻ được cải thiện rõ rệt sau khi áp dụng sáng kiến. Tỷ lệ trẻ biết kêu cứu tăng từ 23% lên 97%, biết

không đi theo người lạ tăng từ 20% lên 97%, và nhận biết hành vi xâm hại đạt 100%.

Các kỹ năng ghi nhớ thông tin cá nhân và số điện thoại khẩn cấp đều đạt trên 90%. Trẻ trở nên mạnh dạn hơn, biết nói “không” và bước đầu hình thành phản xạ xử lý tình huống nguy hiểm.

Kết quả khẳng định các giải pháp có hiệu quả rõ rệt, phù hợp và có tính khả thi trong thực tiễn giáo dục mầm non.

### **b. Hiệu quả kinh tế**

Các giải pháp được thực hiện chủ yếu dựa trên điều kiện thực tế của lớp học và nhà trường, không đòi hỏi đầu tư kinh phí lớn. Giáo viên tận dụng linh hoạt các nguyên vật liệu sẵn có, đồ dùng quen thuộc và các tình huống trong sinh hoạt hằng ngày để tổ chức hoạt động cho trẻ.

Nhờ đó, vừa tiết kiệm chi phí trong việc mua sắm đồ dùng, tài liệu, vừa đảm bảo hiệu quả giáo dục. Các biện pháp đơn giản, dễ thực hiện nhưng mang lại hiệu quả cao, phù hợp với điều kiện của nhiều cơ sở giáo dục mầm non.

### **c. Hiệu quả về mặt xã hội**

Phụ huynh nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của kỹ năng tự bảo vệ, từ đó có sự thay đổi trong cách tương tác với con cái, chủ động hơn trong việc phối hợp với nhà trường, tạo môi trường giáo dục an toàn và lành mạnh cho trẻ cả ở trường lẫn ở nhà.

#### *Đối với trẻ*

Trẻ hình thành được một số kỹ năng tự bảo vệ phù hợp với lứa tuổi, mạnh dạn, chủ động hơn trong hoạt động và có sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành vi.

#### *Đối với giáo viên*

Giáo viên nâng cao chuyên môn, linh hoạt và sáng tạo hơn trong tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tích lũy thêm kinh nghiệm thực tiễn.

#### *Đối với phụ huynh*

Phụ huynh có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, chủ động phối hợp với giáo viên, quan tâm hơn đến việc rèn kỹ năng cho trẻ, tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường.

## **D. PHẦN KẾT LUẬN**

Sáng kiến “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi*” mang lại ý nghĩa thiết thực, góp phần hình thành cho trẻ những kỹ năng sống cơ bản ngay từ bậc học mầm non. Thông qua quá trình thực hiện, trẻ dần biết nhận diện những tình huống không an toàn, có ý thức phòng tránh và bước đầu biết cách xử lý phù hợp để bảo vệ bản thân

trong cuộc sống hằng ngày. Kết quả khảo sát cho thấy các kỹ năng của trẻ như ghi nhớ thông tin cá nhân, nhận biết số điện thoại khẩn cấp, không đi theo và không nhận quà của người lạ, hiểu một số quy tắc an toàn giao thông hay nhận biết hành vi xâm hại... đều có sự tiến bộ rõ rệt so với trước khi áp dụng.

Sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng cho trẻ trong phạm vi lớp học mà còn có khả năng áp dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục mầm non với điều kiện thực hiện đơn giản, phù hợp thực tiễn.

### **Bài học kinh nghiệm:**

Từ quá trình triển khai, tôi rút ra một số kinh nghiệm như sau: việc giáo dục kỹ năng cần được thực hiện thường xuyên, lồng ghép trong mọi hoạt động hằng ngày; nội dung phải gắn với tình huống thực tế, phát huy tính chủ động của trẻ và tăng cường cho trẻ được trải nghiệm; đồng thời cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường để đạt hiệu quả cao.

### **Kiến nghị, đề xuất:**

Tôi xin đề xuất với Ban Giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức 2 buổi sinh hoạt chuyên đề mỗi năm về kỹ năng an toàn cho giáo viên, mời chuyên gia hoặc giáo viên có kinh nghiệm chia sẻ phương pháp thực tiễn. Cần xây dựng chương trình bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kỹ năng an toàn cho trẻ theo từng khối lớp, chú trọng vào các phương pháp tương tác và lấy trẻ làm trung tâm.

Để tăng hiệu quả, nhà trường cũng nên tổ chức các buổi thảo trao đổi kiến thức dành riêng cho phụ huynh, hướng dẫn cách giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ tại nhà và cung cấp tài liệu hỗ trợ đơn giản để phụ huynh có thể thực hiện tại nhà.

### **\* Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.**

Tôi xin cam kết “*Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ mẫu giáo 4–5 tuổi*” ở trên là do tôi tự nghiên cứu, ứng dụng và viết lại, không sao chép của ai. Tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

*Tôi xin chân thành cảm ơn!*

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN**

**TÁC GIẢ**

**Nguyễn Thị Liên**



*File sáng kiến đầy đủ (quét mã Qr để xem)*

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (2020), *Chương trình Giáo dục mầm non (ban hành kèm theo Thông tư sửa đổi, bổ sung)*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam (2017), *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm*.
3. Nguyễn Thị Ánh Tuyết (chủ biên), *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
4. *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. *Kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em – tài liệu tham khảo tổng hợp*.
6. UNICEF (Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc), tài liệu về bảo vệ trẻ em và phòng tránh xâm hại.

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG VĂN HÓA PHƯỜNG MỸ LỘC**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....